

**BỘ QUỐC PHÒNG - TỔNG CỤC HẬU CẦN
CÔNG TY CỔ PHẦN 26**

**CÔNG BỐ THÔNG TIN THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN 26**

I. THÔNG TIN CHUNG

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT.

- Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN 26.
- Tên tiếng Anh: 26 Joint Stock Company
- Tên viết tắt: 26,JSC
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100108818 thay đổi lần thứ 11 ngày 08/02/2018.
- Vốn điều lệ: 50.000.000 đồng (Năm mươi tỷ đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 50.000.000 đồng (Năm mươi tỷ đồng)
- Trụ sở chính: Đường Hội Xá, Tổ 5 P.Phúc Lợi Q. Long Biên, Tp Hà Nội
- Số điện thoại:02438751461/02438751462/02438751463/02438751464
- Số fax:02438751460
- Website:www.has.com.vn
- Mã cổ phiếu: X26

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN.

- Tháng 7/1978 được thành lập, tiền thân là Xưởng quân dụng 26 trực thuộc Cục Quân nhu. Đến cuối năm 1978, Cục Quân nhu đã quyết định chọn địa điểm chính thức tại một phân kho của Kho 205 tại thôn Gia Thượng, xã Ngọc Thụy, huyện Gia Lâm, Hà Nội (cơ sở Xí nghiệp 26.1 ngày nay).

- Đến năm 1980, Cục Quân nhu được tách thành 2 cục là Cục Quân lương và Cục Quân trang theo quyết định số 385/QĐ của Bộ Quốc phòng, Xưởng quân dụng 26 được chuyển về Cục Quân trang. Năm 1981, Tổng cục Hậu cần quyết định đổi tên Xưởng Quân dụng 26 thành Xí nghiệp 26.

- Ngày 17/4/1996: Công ty 26 trực thuộc Tổng cục Hậu cần (trên cơ sở sáp nhập Xí nghiệp 26 và Xí nghiệp 804) được thành lập theo Quyết định số 472/QĐQP của Bộ trưởng Bộ Quốc Phòng.

- Tháng 12/2006, Bộ Quốc Phòng đã ra quyết định số 3614/QĐ-BQP chính thức phê duyệt Phương án cổ phần hóa công ty và chuyển Công ty 26 thành Công ty Cổ phần 26 với vốn điều lệ được duyệt là 50 tỷ đồng, Nhà nước sở hữu 51% vốn điều lệ của công ty.

- Năm 2007 Công ty cổ phần 26 được Sở Kế hoạch Đầu tư thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100108818 lần đầu ngày 15/05/2007, cấp thay đổi lần thứ 11 ngày 08/02/2018.

- Ngày 30/10/2017, Công ty Cổ phần 26 được UBCK Nhà nước chấp thuận

là công ty đại chúng theo văn bản số 7346/UBCK-GSĐC.

- Ngày 21/05/2018, Công ty được Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 33/2018/GCNCP-VSD với số lượng chứng khoán đăng ký là 5.000.000 cổ phiếu.

- Ngày 09/07/2018 thực hiện phiên giao dịch đầu tiên theo thông báo số 686/TB-SGDHN trên sàn Upcom

Các thành tích đạt được:

- Huân chương Chiến công hạng Ba năm 1983.
- Huân chương Chiến công hạng Hai năm 1985.
- Huân chương Lao động hạng Ba năm 1995.
- Hai năm liền được tặng Cờ thi đua luân lưu của Hội đồng Bộ trưởng 1984 - 1985.
- Ba năm đơn vị được Tổng cục Hậu cần tặng Cờ thi đua xuất sắc 1985 - 1999 - 2000.
- Ba năm đạt danh hiệu Đơn vị quyết thắng: 1998 – 2001 – 2002.
- Huân chương Lao động hạng Nhì năm 2003.
- Huân chương Bảo vệ Tổ quốc hạng Ba ngày 29/12/2017.
- Gần 100 Bằng khen, Giấy khen của Bộ Quốc phòng, của Tổng cục Chính trị, Tổng cục Hậu cần, của Thành phố Hà Nội trao tặng cho đơn vị trên các mặt công tác, hoạt động sản xuất kinh doanh.

2. NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH.

Ngành nghề kinh doanh chính:

- Kinh doanh các mặt hàng dệt may, giày dép, các sản phẩm từ da, cao su, nhựa, kim khí, đồ gỗ, bao bì và một số sản phẩm đặc thù khác như mũ, nhà bạt, áo phao các loại;

- Sản xuất sản phẩm từ da lông thú;

- Xuất nhập khẩu sản phẩm, vật tư, thiết bị phục vụ sản xuất của công ty và các sản phẩm do công ty sản xuất ra;

- Mua bán máy móc thiết bị phục vụ cho sản xuất các sản phẩm tiêu dùng và các sản phẩm đặc thù khác như mũ, nhà bạt, võng, áo phao các loại,....

Địa bàn kinh doanh:

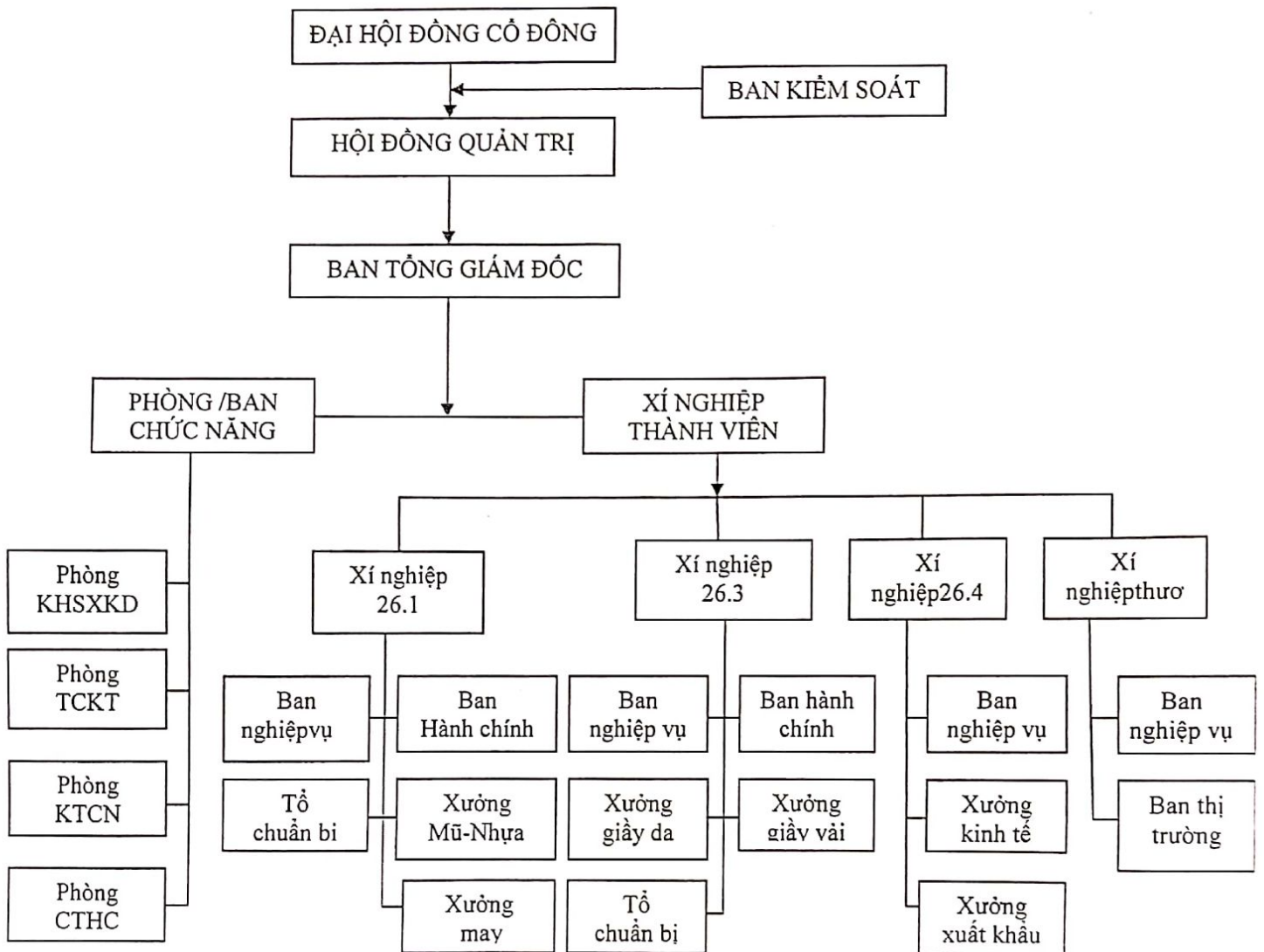
Thị trường trong nước; Thị trường nước ngoài như: Châu Âu, Bắc Mỹ, Hàn Quốc, Đài Loan...

3. MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ.

3.1. Mô hình quản trị:

Sơ đồ tổ chức, quản lý công ty:

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC QUẢN LÝ CỦA CÔNG TY



❖ **Đại hội đồng cổ đông**

ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần 26 là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền bỏ phiếu hoặc người được cổ đông ủy quyền. Đại hội đồng cổ đông có quyền hạn và nhiệm vụ:

- Thông qua kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty; thông qua báo cáo tài chính hàng năm, các báo cáo của Ban kiểm soát, của Hội đồng quản trị và của kiểm toán viên;

- Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ;

- Quyết định số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;

- Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc;

- Quyết định tăng, giảm vốn điều lệ, thông qua định hướng phát triển của Công ty.

- Lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính;

- Các quyền hạn và nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.

❖ **Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Theo đó, Hội đồng quản trị xác định mục tiêu hoạt động trên cơ sở mục tiêu chiến lược đã được ĐHĐCĐ thông qua; Đề xuất các loại cổ phiếu phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại; Quyết định triệu tập ĐHĐCĐ theo quy định, duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, hoặc thực hiện các thủ tục hỏi ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định; Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời, tổ chức việc chi trả cổ tức; Các nhiệm vụ khác theo Điều lệ hoạt động của công ty quy định.

❖ **Ban Kiểm soát:**

Ban Kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu, thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của công ty:

- Kiểm tra giám sát toàn bộ mọi hoạt động trong nội bộ công ty;

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;

- Kiểm tra các Báo cáo Tài chính trước khi đệ trình Hội đồng Quản trị;

- Thường xuyên thông báo với Hội đồng Quản trị về kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát, tham khảo ý kiến của Hội đồng Quản trị trước khi trình các báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội Đồng cổ đông;

- Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;

- Xem xét báo cáo của Công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội

đồng Quản trị chấp thuận;

- Triệu tập các cuộc họp Ban Kiểm soát và điều hành hoạt động của Ban Kiểm soát.

- Kiến nghị Hội đồng Quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;

- Hằng năm, trình ĐHĐCĐ các báo cáo thẩm tra tài chính, những sự kiện tài chính bất thường, những sự kiện có thể tác động xấu đến quyền và lợi ích của công ty, nêu ra những nhận xét về ưu và khuyết điểm trong quản lý của HĐQT và Tổng Giám đốc;

- Yêu cầu triệu tập họp HĐQT, ĐHĐCĐ theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

- Các nhiệm vụ khác theo Điều lệ hoạt động của Công ty.

❖ **Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc gồm Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc.

Ban Tổng Giám đốc là cơ quan điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty trên cơ sở các kế hoạch sản xuất dài hạn, trung hạn đã được Hội đồng Quản trị phê duyệt. Các quyền và nhiệm vụ của Tổng Giám đốc theo quy định của Điều lệ của Công ty.

3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý:

❖ **Phòng Kế hoạch sản xuất kinh doanh**

- Tham mưu cho Tổng Giám đốc về mọi mặt trong hoạt động kinh doanh, chịu trách nhiệm trực tiếp về các mặt công tác kế hoạch, điều hành đơn đốc công tác sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, quản lý vật tư – hàng hóa, công tác xuất nhập khẩu. Tổ chức thực hiện và triển khai các kế hoạch trong hoạt động sản xuất kinh doanh, các phương án kinh tế đã được Tổng Giám đốc phê duyệt, tổ chức tham gia đấu thầu, soạn thảo hợp đồng. Chịu trách nhiệm về Lao động – tiền lương – chính sách, tuyển dụng đào tạo huấn luyện nguồn nhân lực. Và các nhiệm vụ khác được ban điều hành giao.

❖ **Phòng Kế toán Tài chính**

- Tham mưu cho lãnh đạo Công ty trong công tác kế toán, thống kê theo quy định của luật kế toán và các văn bản hướng dẫn của Nhà nước, về công tác huy động vốn, quản lý và sử dụng vốn theo quy định của pháp luật, quy chế tài chính của Công ty. Trực tiếp tổ chức hạch toán kế toán các hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh và lập báo cáo tài chính của Công ty. Tổ chức thanh toán tiền mua hàng, theo dõi quản lý công nợ của khách hàng. Phối hợp cùng phòng KHKD để đơn đốc thu hồi công nợ, kịp thời đề xuất phương án xử lý các khách hàng có dư nợ vượt quá quy định.

- Chủ trì quản lý các quỹ của Công ty, tham gia xây dựng kế hoạch tài

chính Thực hiện phân tích tài chính và thị trường tiền tệ. Nghiên cứu, đề xuất chiến lược, các giải pháp để thực hiện huy động vốn, quản lý, sử dụng vốn.

- Thực hiện các nghiệp vụ khác có liên quan đến công tác tài chính.

❖ **Phòng Kỹ thuật Công nghệ**

- Là đầu mối tập hợp những đề tài nghiên cứu khoa học, sáng chế, sáng kiến cải tiến kỹ thuật trong Công ty. Đề xuất và quản lý việc áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, áp dụng sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hệ thống quản lý chất lượng trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Hướng dẫn, kiểm tra việc triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng vào sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty, cải tiến hiệu chỉnh quy trình quản lý chất lượng cho phù hợp thực tiễn sản xuất kinh doanh từng giai đoạn của Công ty.

- Tham mưu các biện pháp có tính kỹ thuật nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, đảm bảo an toàn lao động. Chịu trách nhiệm về công tác kỹ thuật về chất lượng hàng hóa vật tư, sản phẩm, máy móc thiết bị...

- Căn cứ phương hướng phát triển khoa học, kỹ thuật và định hướng phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty, xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện ứng dụng các đề tài, tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, công tác đầu tư công nghệ, máy móc thiết bị.

❖ **Phòng Chính trị Hành Chính**

- Thực hiện nhiệm vụ công tác công tác Đảng – Công tác chính trị, công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật nhân sự trong toàn Công ty theo đúng luật pháp và quy chế của Công ty.

- Thực hiện công việc lễ tân khánh tiết; công tác văn thư, lưu trữ; quản lý phương tiện thông tin liên lạc; quản lý xe công vụ; cấp phát văn phòng phẩm làm việc cho văn phòng Công ty theo định mức quy định.

- Tổ chức, quản lý theo dõi kiểm tra công tác tự vệ, bảo vệ an ninh, an toàn cơ sở, PCCC, bảo hộ lao động, vệ sinh môi trường trong toàn Công ty. Quản lý công tác vệ sinh môi trường trong phạm vi toàn Công ty.

- Quản lý tài sản phục vụ làm việc của Văn phòng Công ty, các hệ thống cấp điện, cấp nước phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Quản lý toàn bộ đất đai của Công ty và việc di tu, bảo dưỡng, sửa chữa các tài sản cố định do Công ty trực tiếp quản lý

❖ **Các Xí nghiệp thành viên**

- Công ty cổ phần 26 có 4 Xí nghiệp thành viên thực hiện chức năng nhiệm vụ theo quyền hạn được HĐQT, Ban Tổng Giám đốc Công ty giao:

✓ Xí nghiệp 26.1: Chuyên sản xuất các sản phẩm may mặc xuất khẩu và sản phẩm đặc thù như nhà bạt, cánh võng, mũ, cấp hiệu, áo phao cứu sinh...

✓ Xí nghiệp 26.3: Chuyên sản xuất giấy da, giấy vải các loại trên dây chuyền hiện đại của Đài Loan, Italia, Cộng hoà Séc...

✓ Xí nghiệp 26.4: Chuyên chế biến gỗ xuất khẩu, sản xuất bao bì, sản xuất

- các sản phẩm, đồ gỗ dân dụng.
- ✓ Xí nghiệp thương mại: Kinh doanh các loại hàng hoá, dịch vụ theo ngành nghề sản xuất kinh doanh của công ty.

4. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

4.1. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Chiến lược kinh doanh của Công ty trong thời gian tới sẽ tiếp tục triển khai các chính sách nhằm mở rộng và phát triển thị trường ngoài quân đội, gia tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh. Duy trì và phát triển mảng hoạt động kinh doanh truyền thống, tập trung nguồn lực phát triển ngành da giày trở thành ngành mũi nhọn, chủ chốt của công ty. Đồng thời phát triển ngành may mặc, ngành mộc...đầu tư một số ngành phụ trợ nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm đáp ứng nhu cầu thị trường.

Tiếp tục củng cố và kiện toàn hệ thống quản lý, ổn định công nghệ sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, duy trì mức tăng trưởng hợp lý phù hợp với điều kiện, khả năng Công ty, mở rộng thị trường tạo sự phát triển đột phá trong hoạt động kinh doanh.

4.2. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Tạo ra các sản phẩm chất lượng để cung cấp không chỉ cung cấp trong Quốc phòng mà còn phát triển rộng rãi ra các ngành khác và toàn thị trường.
- Tiếp tục thực hiện chiến lược phát triển Công ty, xây dựng các mục tiêu sản xuất kinh doanh hàng năm được trên giao và phát triển các hợp đồng bên ngoài.
- Nâng cao chất lượng quản lý, điều hành và đầu tư công nghệ mới, đào tạo nguồn lực để nâng cao năng lực cạnh tranh.
- Duy trì và phát triển các mặt hàng là thế mạnh của Công ty

4.3. Mục tiêu phát triển bền vững:

- Bên cạnh các mục tiêu phát triển sản xuất kinh doanh để tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận; Công ty luôn xác định được tầm quan trọng của doanh nghiệp với cộng đồng, xã hội.
- Song song với quá trình phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty đã thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động đến môi trường. Nhờ thế công tác an toàn vệ sinh môi trường vẫn đạt hiệu quả tốt trong nhiều năm qua.
- Không chỉ hoàn thành tốt các nghĩa vụ đối với nhà nước về đóng thuế, nộp ngân sách nhà nước... Công ty còn rất chú trọng đến đào tạo người lao động; Xem yếu tố con người là ưu tiên hàng đầu và không thể tách rời trong mục tiêu phát triển bền vững của Công ty.
- Với tinh thần hướng tới cộng đồng, hàng năm Công ty có vận động người lao động góp thực hiện các hoạt động an sinh xã hội.

5. RỦI RO.

- Rủi ro trong kinh doanh: Cạnh tranh ngày càng cao giữa các đơn vị trong

cùng ngành và với các đơn vị sản xuất hàng may mặc, da giày, sản phẩm gỗ khác trên thị trường.

- Rủi ro về nguyên liệu đầu vào: Nguyên vật liệu phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty tuy đã được ký hợp đồng cung cấp bởi các công ty cung ứng có uy tín trên thị trường, giá nguyên vật liệu khá ổn định nhưng trong năm 2018 cũng có tăng nhẹ, ngoài ra chi phí nguyên liệu: điện, ga, xăng dầu tăng dẫn ảnh hưởng đến kết quả và hiệu quả kinh doanh của công ty. Các chi phí đầu vào khác như tiền thuê đất, chi phí lương, bảo hiểm cho người lao động cũng tăng so với năm trước.

- Rủi ro về pháp lý: Hệ thống các văn bản pháp luật đang trong giai đoạn sửa đổi và hoàn thiện để phù hợp với sự phát triển kinh tế của Việt Nam. Từ sự thay đổi đó ảnh hưởng không nhỏ đến kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Rủi ro khác: Những rủi ro bất khả kháng như thiên tai, dịch bệnh....nếu xảy ra sẽ gây ra thiệt hại tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH.

Công ty cổ phần 26 là một doanh nghiệp sản xuất kinh doanh đa ngành nghề tập trung vào một số nhóm sản phẩm là giày, dép, may mặc, chế biến gỗ, sản phẩm nhựa, cho thuê văn phòng trong đó có một số sản phẩm đặc thù như nhà bạt, cồng võng, mũ cứng, mũ kêpi, cấp hiệu, phao áo cứu sinh, trang phục của các ngành. Hoạt động kinh doanh chủ yếu hiện nay của Công ty Cổ phần 26 là sản xuất quân trang và kinh doanh các sản phẩm, hàng hóa đáp ứng nhu cầu cho quân đội, sản phẩm xuất khẩu và sản phẩm phục vụ dân sinh.

❖ Cơ cấu Tổng doanh thu, chi phí, lợi nhuận của Công ty

Đơn vị: triệu đồng

Sản phẩm/ Dịch vụ	Năm 2017		Năm 2018	
	Giá trị	% /TDT	Giá trị	% /TDT
Doanh thu bán hàng và cung cấp d/vụ	582.943	98,78%	616.229	98,8%
Doanh thu tài chính	7.175	1,22%	7.496	1,2%
Thu nhập khác	91	0,02%	457	0,1%
Chi phí	563.110	95,4%	601.606	96,3%
Lợi nhuận trước thuế	27.098	4,6%	22.576	3,6%

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2018 Công ty cổ phần 26)

Tổng doanh thu hàng năm của Công ty khá lớn và tương đối ổn định, năm 2017 đạt giá trị 590,2 tỷ đồng, năm 2018 đạt 624,1 tỷ đồng (tăng so với năm 2017 là 34 tỷ). Trong đó, doanh thu chính từ hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ của công ty chiếm tỷ trọng lớn, bình quân khoảng 98,8% tổng doanh thu, ngoài ra, công ty có doanh thu từ hoạt động tài chính, chiếm tỷ lệ 1,2% năm 2018.

Trong doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ thì doanh thu từ hoạt động cung cấp các sản phẩm cho quân đội chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu Tổng doanh thu của công ty. Bên cạnh đó, công ty có doanh thu từ hoạt động bán các sản phẩm kinh tế khác, trang bị cho các ngành và dân sinh, giá trị hàng xuất khẩu có tỷ trọng không cao. Đây là do đặc thù hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, là đơn vị có truyền thống sản xuất các sản phẩm, hàng hóa cung cấp cho Quân đội. Là đơn vị sản xuất hàng may mặc, giấy dép nên chi phí sản xuất lớn, tỷ suất lợi nhuận không cao. Tỷ suất lợi nhuận năm 2018 giảm so với năm 2017 do một số yếu tố chi phí tăng, trong đó chi phí khấu hao nhà xưởng tăng 6,347 tỷ do Công ty tạm tính trên giá trị tài sản tạm tính khi nhận trụ sở mới tại đường Hội Xá, tổ 5, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, Hà Nội.

Kế hoạch kinh doanh và tình hình thực hiện trong năm 2018:

Đơn vị: Triệu đồng

Các chỉ tiêu chủ yếu	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	Tỷ lệ %
Vốn điều lệ	50.000	50.000	100%
Doanh thu thuần	582.934	616.229	106%
Lợi nhuận trước thuế	27.098	22.576	83,3%
Tỉ lệ lợi nhuận trước thuế/ Doanh thu thuần	4,65%	3,66%	78,7%
Tỷ lệ lợi nhuận trước thuế/Vốn điều lệ	54,19%	45,15%	83,3%
Cổ tức	14%	14%	100%

2. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ:

2.1. Danh sách điều hành Công ty

➤ **Chủ tịch hội đồng quản trị: Bà Nguyễn Thị Xoa**

- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 14/10/1963
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ hiện tại: Số 46, tổ 23 đường Ngọc Thụy, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, TP. Hà Nội
- Số CMND: 04040253, Nơi cấp: Tổng cục Hậu cần, Ngày cấp: 15/09/2014.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Chủ tịch HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
Từ 01/1980 đến 03/1985	Thủ kho	Kho 219 – Tổng Cục hậu cần
Từ 04/1985 đến 05/1996	Nhân viên Ban Tài chính	Xí nghiệp 26
Từ 06/1996 đến 05/1998	Nhân viên Phòng KTTK	Công ty 26
Từ 06/1998 đến 09/2001	Phó Phòng kế toán	Công ty 26
Từ 10/2001 đến 03/2008	KT trưởng kiêm TP TCKT	Công ty 26 (nay là Công ty cổ phần 26)
Từ 04/2008 đến 10/2015	Phó CT HĐQT, Phó TGD Công ty	Công ty cổ phần 26
Từ 11/2015 đến 12/2016	Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty	Công ty cổ phần 26
Từ 01/2017 đến nay	Chủ tịch HĐQT	Công ty cổ phần 26

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty:
 - + Sở hữu cá nhân: 21.300 cổ phần, tỷ lệ 0,426% vốn điều lệ
 - + Sở hữu đại diện (đại diện phần vốn Nhà nước tại công ty), số lượng cổ phần: 1.275.000 cổ phần, tỷ lệ 25,5% vốn điều lệ
 - + Sở hữu của người có liên quan: Nguyễn Văn Dũng; Anh trai; Sở hữu 5.400 cổ phần, tỷ lệ 0,11% vốn điều lệ
- **Tổng giám đốc: Ông Trịnh Xuân Hiếu**

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 10/03/1980
- Nơi sinh: Minh Tân - Kinh Môn - Hải Dương
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ hiện tại: Khu Đô thị Việt Hưng - Long Biên - Hà Nội
- Số CMND: 142012959, Nơi cấp: công an Hải Dương, Ngày cấp: 07/09/1998
- Số điện thoại: 0989066680
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
Từ 10/2002 đến 12/2002	Nhân viên thử việc	Công ty 26
Từ 01/2003 đến 05/2007	Nhân viên tài chính	Công ty 26
Từ 06/2007 đến 05/2008	Phó phòng TCKT	Công ty cổ phần 26
Từ 06/2008 đến 03/2012	Kế toán trưởng, TP TCKT	Công ty cổ phần 26
Từ 04/2012 đến 01/2014	Thành viên HĐQT, KT trưởng, TP TCKT	Công ty cổ phần 26
Từ 02/2014 đến 12/2016	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc	Công ty cổ phần 26
Từ 01/2017 đến nay	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc	Công ty cổ phần 26

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:
 - + Sở hữu cá nhân: 65.900 cổ phần, chiếm 1,32% vốn điều lệ
 - + Sở hữu đại diện: (đại diện phần vốn Nhà nước tại công ty), số lượng cổ phần: 382.500 cổ phần, tỷ lệ 7,65% vốn điều lệ
 - + Sở hữu của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: Thù lao Thành viên HĐQT và cổ tức
- Lợi ích liên quan đối với công ty: Không.

➤ **Phó tổng giám đốc: Ông Mai Văn Đông**

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 16/10/1968
- Nơi sinh: Hải Phong - Hải Hậu - Nam Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ hiện tại: Số 12 ngõ 336, Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội
- Số CMND: 90003631, Nơi cấp: Tổng cục Hậu cần, Ngày cấp: 15/08/2011
- Số điện thoại: 0912 043699
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
02/1987 đến 08/1990	Chiến sỹ	D27, 2112, BTL đặc công
09/1990 đến 05/2004	Đội trưởng đội KSQS, phó CN Chính trị	Quân khu 3
06/2004 đến 05/2008	Phó CNCT, CNCT, CN khoa	Trường TC nghề số

	giáo viên	18- Tổng Cục hậu cần
06/2008 đến 12/2015	Trợ lý, CNCT, Phó CN UBKT Đảng ủy	Bộ Tham mưu – Tổng cục Hậu cần
01/2016 đến nay	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc	Công ty cổ phần 26

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:
 - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
 - + Sở hữu đại diện: (đại diện phần vốn Nhà nước tại công ty), số lượng cổ phần: 382.500 cổ phần, tỷ lệ 7,65% vốn điều lệ
 - + Sở hữu của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: Thù lao thành viên HĐQT.
- Lợi ích liên quan đối với công ty: Không.
 - **Phó tổng giám đốc: Ông Nguyễn Văn Việt.**
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 17/12/1977
- Nơi sinh: Phúc Lợi, Long Biên, Hà Nội.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ hiện tại: Tổ 19 Phúc Lợi, Long Biên, Hà Nội.
- Số CMND: 011837430
- Số điện thoại: 0903.208.264
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ kinh tế.
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Phó Tổng Giám đốc.
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
Từ 05/2000 đến 5/2002	Nhân viên kinh doanh	Công ty 26
Từ 06/2002 đến 08/2002	Phó ban TCSX	XN 26.4 Công ty cổ phần 26
Từ 09/2002 đến 11/2006	Trưởng ban TCSX	XN 26.4 Công ty cổ phần 26
Từ 12/2006 đến 02/2009	Phó giám đốc	XN 26.4 Công ty cổ phần 26
Từ 03/2009 đến 08/2017	Giám đốc	XN 26.4 Công ty cổ phần 26
Từ 09/2017 đến nay	Phó Tổng giám đốc	Công ty cổ phần 26

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:
 - + Sở hữu cá nhân: 21.400 cổ phần, chiếm 0,428 % vốn điều lệ
 - + Sở hữu đại diện: (đại diện phần vốn Nhà nước tại công ty), số lượng cổ phần: 127.500 cổ phần, tỷ lệ 2.55% vốn điều lệ
 - + Sở hữu của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: Cổ tức.
- Lợi ích liên quan đối với công ty: Không.

➤ **Kế toán trưởng: Bà Hoàng Thị Thu Hương.**

- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 21/06/1984
- Nơi sinh: Vân Phú - Việt Trì - Phú Thọ
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ hiện tại: Tổ 22 Ngọc Thụy - Long Biên - Hà Nội
- Số CMND: 131228710, Nơi cấp: công an Phú Thọ, Ngày cấp: 15/07/2014
- Số điện thoại: 0989 311926
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Kế toán trưởng
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
Từ 07/2005 đến 11/2008	Nhân viên tài chính	Công ty 26
Từ 12/2008 đến 02/2014	Phó phòng TCKT	Công ty cổ phần 26
Từ 03/2014 đến nay	Kế toán trưởng	Công ty cổ phần 26

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:
 - + Sở hữu cá nhân: 3.000 cổ phần, chiếm 0,06% vốn điều lệ
 - + Sở hữu đại diện: (đại diện phần vốn Nhà nước tại công ty), số lượng cổ phần: 127.500 cổ phần, tỷ lệ 2.55% vốn điều lệ
 - + Sở hữu của người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ): Không
- Các khoản nợ đối với công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: Thù lao Thư ký HĐQT và cổ tức.
- Lợi ích liên quan đối với công ty: Không.

2.2. Thay đổi trong ban điều hành.

Trong năm tài chính 2018, không có thay đổi trong Ban điều hành Công ty.

2.3. Số lượng lao động:

- Tính đến tháng 31/12/2018 toàn công ty có 850 lao động.

Cơ cấu lao động của công ty

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
1. Phân loại theo trình độ	850	100%
- Đại học & trên đại học	75	8,82%
- Cao đẳng	55	6,47%
- Trung cấp	170	20,00%
- Lao động phổ thông	550	64,7%
2. Phân loại theo giới tính	850	100%
- Nam	340	40,00%
- Nữ	510	60,00%
Tổng số	850	100%

(Nguồn: Công ty cổ phần 26 cung cấp)

2.4. Chính sách đối với người lao động:

Cán bộ nhân viên, người lao động được trang bị đầy đủ các điều kiện làm việc, đối với lực lượng lao động trực tiếp, được trang bị đầy đủ các phương tiện an toàn và bảo hộ lao động.

Công ty đã giải quyết việc làm cho lao động với mức thu nhập ổn định, thực hiện tốt các chế độ chính sách Nhà nước quy định đối với người lao động và đóng góp đáng kể vào ngân sách Nhà nước.

Thu nhập bình quân của CBCNV công ty năm 2018 đạt ở mức 8,2 triệu đồng/người/tháng. Toàn bộ CBCNV, người lao động của công ty được tham gia và hưởng các chế độ về BHXH, BHYT, BHTN theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, người lao động còn được đi an dưỡng, nghỉ mát, tùy lĩnh vực công tác mà nhân viên công ty còn nhận được phụ cấp liên quan....

Hàng năm, công ty đều tổ chức và triển khai các lớp đào tạo về an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, sơ cứu cấp cứu có liên quan đến hoạt động sản xuất của Công ty. Tổ chức các lớp đào tạo chuyên sâu, thi tay nghề, thi thợ giỏi nhằm nhân rộng và khuyến khích thi đua trong sản xuất. Đồng thời, Công ty luôn tạo điều kiện thuận lợi cho nhân viên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, hiểu biết về xã hội.

3. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

Trong năm 2018 Công ty chủ yếu hoàn thiện dự án di chuyển về cơ sở mới với Công ty Him Lam, và triển khai đầu tư bổ sung các MMTB cho các ngành của Công ty đáp ứng cho sản xuất thường xuyên.

4. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

4.1. Tình hình tài chính.

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2017	Năm 2018	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	Triệu đồng	607.944	418.293	31,2%
Doanh thu thuần	Triệu đồng	582.943	616.229	5,7%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	Triệu đồng	27.036	22.119	18,2%
Lợi nhuận khác	Triệu đồng	62	457	637%
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	27.098	22.576	16,7%
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	21.579	17.117	20,7%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng	3.010	2.910	3,3%
Tỷ lệ cổ tức	%	14%	14%	0%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 Công ty cổ phần 26)

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2017	Năm 2018	Ghi chú
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	1,25	1,47	
Hệ số thanh toán nhanh	lần	1,01	0,83	
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	lần	0,76	0,65	
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	lần	1,83	3,22	
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
Vòng quay hàng tồn kho	vòng	4,58	3,92	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	lần	0,96	1,47	
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	3,67%	2,78%	
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	22,7%	19,2%	
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	3,5%	4,1%	
Hệ số Lợi nhuận từ sản xuất kinh doanh/Doanh thu thuần	%	4,61%	3,59%	

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 Công ty cổ phần 26)

5. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU.

5.1. Cổ phần

- Tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành là: 5.000.000 cổ phần
- Loại cổ phần đang lưu hành: Cổ phiếu phổ thông.
- Số lượng cổ phần tự do chuyển nhượng: 4.855.400 cổ phần
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 144.600 cổ phần
- Tỷ lệ nắm giữ cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài: 70.400 cổ phần bằng 1,4% tổng số cổ phần đang lưu hành.

5.2. Cơ cấu cổ đông

Stt	Đối tượng	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông nhà nước	2.550.000	51%	1		
2	Cổ đông sáng lập	/	/	/		
3	Cổ đông lớn	2.550.000	51%	1	1	0
4	Cổ đông có CP ưu đãi	/	/	/	/	/
5	Cổ đông khác	2.450.000	49%	563	6	558

Số liệu ngày 08/04/2019

5.3. Thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không có

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có

5.5. Các chứng khoán khác: không có

6. BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI.

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu: Công ty quản lý và sử dụng nguồn nguyên liệu tích kiệm, hiệu quả.

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

- Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Công ty có sử dụng năng lượng tiêu thụ hợp lý tiết kiệm, hài hòa giữa sản xuất kinh doanh và tiết kiệm năng lượng

6.3. Tiêu thụ nước:

- Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Công ty sử dụng nước theo đúng quy định, tiết kiệm đảm bảo hài hòa lợi ích của công ty và bảo vệ môi trường.

- Công ty không có lượng nước tái chế và tái sử dụng.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

- Công ty tuân thủ các quy định của pháp luật, của ngành về môi trường, không có xử lý vi phạm pháp luật về môi trường

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a. Số lượng lao động, mức lương trung bình với người lao động

- Tổng số lao động hiện tại là 850 người
- Mức lương bình quân năm 2018 là: 8,2 triệu đồng/ người

b. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

Cán bộ công nhân viên, người lao động được trang bị đầy đủ các điều kiện làm việc; đối với lực lượng lao động trực tiếp, được trang bị đầy đủ các phương tiện an toàn và bảo hộ lao động.

Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ quy định của Nhà nước đối với người lao động như: BHXH, BHYT, BHTN.....Ngoài ra, Công ty còn thực hiện tốt các chế độ thăm hỏi ốm đau, khen thưởng, trích quỹ phúc lợi. Trong trường hợp người lao động gặp khó khăn, Công đoàn sẽ động viên, góp một phần chi phí để người lao động khám chữa bệnh giảm bớt gánh nặng cho người lao động.

c. Hoạt động đào tạo người lao động.

Với phương châm nhân lực là nguồn lực quan trọng nhất tạo nên thành công cho công ty, Công ty luôn chú trọng đến việc phát triển nguồn nhân lực với các chính sách đào tạo, tuyển dụng nhằm chọn được những cá nhân tốt nhất cũng như xây dựng được một tập thể vững mạnh.

Hàng năm, công ty đều tổ chức và triển khai các lớp đào tạo về an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, sơ cứu cấp cứu có liên quan đến hoạt động sản xuất của công ty. Tổ chức thi tay nghề, thợ giỏi nhằm nhân rộng và khuyến khích thi đua trong sản xuất.

Tổ chức đào tạo cho cán bộ quản lý theo các chương trình đào tạo ngắn hạn, nâng cao tay nghề cho bộ phận sản xuất trực tiếp. Đồng thời, công ty luôn tạo điều kiện thuận lợi cho nhân viên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, hiểu biết về xã hội và tay nghề.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

1.ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH.

Sản phẩm của Công ty cổ phần 26 là những mặt hàng truyền thống phục vụ quân đội, trang bị cho các ngành trong cả nước và phục vụ dân sinh, công ty có kinh nghiệm nhiều năm sản xuất, chất lượng sản phẩm luôn ổn định và đáp ứng nhu cầu của khách hàng, là đơn vị có uy tín lớn trong hoạt động sản xuất, cung ứng sản

phẩm.

Dưới sự chỉ đạo của Thủ trưởng Tổng cục Hậu cần, sự quan tâm, hỗ trợ tạo điều kiện thuận lợi của các Cục chuyên ngành, đồng thời với sự nỗ lực trong công tác điều hành, chỉ đạo của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc của Công ty luôn đảm bảo tính dân chủ, công khai minh bạch, trên cơ sở lắng nghe ý kiến của người lao động, cùng nhau giải quyết các khó khăn vướng mắc nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ cung cấp. Năm 2018, Công ty đạt được kết quả kinh doanh như sau:

(Đơn vị tính: Triệu đồng)

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2017	Thực hiện năm 2018	Tỉ lệ% năm 2017/2018
Tổng doanh thu	Triệu đồng	590.118	623.725	105,6%
Tổng chi phí	Triệu đồng	568.628	607.064	106,8%
Doanh thu thuần	Triệu đồng	582.943	616.229	105,7%
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	27.098	22.576	83,3%
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	21.579	17.117	79%
Cổ tức	%	14	14	100%

Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2017,2018 Công ty CP 26

2. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH.

2.1. Tình hình tài sản:

(Đơn vị tính: Triệu đồng)

STT	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Tăng, Giảm	
				Số liệu	Tỷ lệ %
1	Tài sản ngắn hạn	579.878	398.805	-181.073	31,2%
	<i>Trong đó:</i>				
	Tiền và các khoản tương đương	423.083	193.658	-229.425	54,2%
	Các khoản phải thu ngắn hạn	40.170	25.584	-14.586	36,3%
	Hàng tồn kho	110.645	174.146	63.501	57,4%
	Tài sản ngắn hạn khác	5.959	5.417	-542	9,1%
2	Tài sản dài hạn	28.086	19.488	-8.598	30,6%
	<i>Trong đó:</i>				
	Tài sản cố định	26.138	19.488	-6.650	25,4%
	Tài sản dài hạn khác	1.948	0	-1.948	100%

Tổng tài sản đến ngày 31/12/2018 so với đầu năm giảm 181.073 triệu đồng tương đương 31,2% chủ yếu là do khoản tiền và tương đương tiền giảm. Nguyên nhân là do vào thời điểm cuối mỗi năm, Công ty thường được ứng một khoản vốn do cơ quan quản lý cấp trên – Bộ Quốc Phòng cấp ứng để thực hiện nhiệm vụ sản xuất hàng quốc phòng phục vụ quân đội. Tuy nhiên năm nay do thay đổi cơ chế quản lý tài chính, Cơ quan cấp trên Bộ Quốc phòng không thực hiện cấp ứng mà giao cho các Công ty chủ động cân đối vốn để thực hiện các nhiệm vụ quốc phòng, do vậy đã có sự suy giảm lớn tiền và các khoản tương đương tiền từ đó làm giảm tổng tài sản.

2.2. Tình hình các khoản phải thu:

Đơn vị: triệu đồng

Khoản mục	31/12/2017	31/12/2018
1. Các khoản phải thu ngắn hạn		
- Phải thu ngắn hạn của khách hàng	35.261	24.607
- Phải trả người bán ngắn hạn	2.202	663
- Phải thu nội bộ ngắn hạn	0	0
- Phải thu khác	4.966	622
- Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(2.260)	(309)
- Tài sản thiếu chờ xử lý	0	0
2. Các khoản phải thu dài hạn	0	0
- Phải thu dài hạn khác	0	0
Tổng cộng	40.170	25.584

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2018 Công ty cổ phần 26)

Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi tính đến 31/12/2018 có giá trị 309.345.460 đồng là dự phòng các khoản nợ quá hạn của khách hàng khi thực hiện mua sản phẩm của công ty.

2.3. Tình hình các khoản phải trả:

Đơn vị: triệu đồng

Khoản mục	31/12/2017	31/12/2018
Nợ ngắn hạn		
Phải trả người bán ngắn hạn	75.413	104.395
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	47.012	19.478
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	0	59
Phải trả người lao động	65.698	39.552
Phải trả ngắn hạn khác (*)	259.174	98.011
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	0	0
Dự phòng phải trả ngắn hạn	9.741	0
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	6.741	9.047
Nợ dài hạn	0	0
Tổng cộng	463.780	270.544

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2018 Công ty cổ phần 26)

(*) Phải trả ngắn hạn khác của công ty chủ yếu là giá trị Công ty cổ phần 26 được Cơ quan Bộ Quốc phòng ứng trước chi phí sản xuất các sản phẩm quốc phòng (tại 31/12/2018, số dư các khoản ứng trước này giảm 175 tỷ so với thời điểm 31/12/2017 do năm 2018 không được cấp ứng).

3. NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ.

Công ty không ngừng đổi mới, sáng tạo trong cơ cấu tổ chức bộ máy, chính sách có lợi cho người lao động và trình độ người quản lý. Mục đích ngày càng phát huy hiệu quả hơn nữa công tác lãnh đạo, năng lực sản xuất, tạo lợi nhuận tối đa.

4. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI.

Công ty Cổ phần 26 định hướng duy trì và phát triển mảng hoạt động kinh doanh truyền thống:

- Duy trì hoạt động sản xuất, kinh doanh sản phẩm với các thị trường truyền thống mà Công ty hiện đang có lợi thế. Mở rộng thêm thị trường các khu vực lân cận, tạo tiền đề cho phát triển các năm tiếp theo, đa dạng sản phẩm hàng hóa cung cấp ra thị trường.

- Tiếp tục củng cố và kiện toàn hệ thống quản lý, ổn định công nghệ sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, duy trì mức tăng trưởng hợp lý phù hợp với điều kiện, khả năng của công ty. Tập trung năng lực cho sản xuất Quốc phòng, đảm bảo chất lượng, tiến độ đồng thời chú trọng mở rộng thị trường tạo sự phát triển đột phá trong hoạt động kinh doanh.

- Tập trung nguồn lực phát triển ngành da giày trở thành ngành mũi nhọn chủ chốt của công ty, đồng thời phát triển ngành may mặc, ngành mộc,.. duy trì việc cung cấp sản phẩm trong quân đội, ngoài quân đội, đầu tư một số ngành phụ trợ nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm đáp ứng nhu cầu của thị trường.

- Nâng cao hơn nữa năng lực thiết kế, chế mẫu các sản phẩm đáp ứng tốt nhu cầu của thị trường, có nhiều chính sách thu hút đơn hàng, phát triển nhân sự thị trường và các mạng lưới bán lẻ hàng hóa của Công ty.

- Trong thời gian tới, Công ty thực hiện chiến lược kinh doanh tổng hòa các mối quan hệ giữa yếu tố con người và năng lực tài chính. Chỉ đạo điều hành cán bộ công nhân viên nỗ lực hoàn thành chỉ tiêu năm 2019 đã đặt ra.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, hoạch định chính sách: Việc nâng cao năng lực của các cán bộ chuyên môn cần được đưa lên hàng đầu. Trong thời gian tới, cần chủ động nâng cao trình độ quản lý, bồi dưỡng và hướng dẫn những kiến thức về kinh tế, về kế hoạch cho tất cả các cán bộ quản lý trong công ty.

- Nâng cao năng lực tài chính: Tăng cường tích lũy nội bộ, gia tăng lợi nhuận. Sử dụng nguồn vốn hợp lý, tích cực thu hồi các khoản phải thu nhằm tăng khả năng cạnh tranh trong kinh doanh, tăng cường năng lực tài chính.

5. GIẢI TRÌNH CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN: Không có (năm 2018)

6. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY.

6.1. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường:

Bên cạnh các mục tiêu phát triển sản xuất kinh doanh, tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận. Công ty luôn ý thức rõ tầm quan trọng của doanh nghiệp đối với xã hội và cộng đồng.

Trong suốt quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty vẫn tiếp tục thực hiện các biện pháp giảm thiểu tối đa những tác động xấu đến môi trường. Các công tác an toàn vệ sinh môi trường vẫn được duy trì tốt trong nhiều năm qua.

6.2. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động.

Không chỉ hoàn thành tốt nghĩa vụ đối với Nhà nước về đóng thuế, nộp ngân sách nhà nước, Công ty còn rất chú trọng đến công ăn việc làm của người lao động. Xác định yếu tố con người là ưu tiên hàng đầu và không thể tách rời trong mục tiêu phát triển bền vững của Công ty. Công ty đảm bảo thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp đối với người lao động về các chính sách phúc lợi, trích nộp các khoản BHYT, BHXH, BHTN... đầy đủ theo quy định của pháp luật.

Tổng số người lao động trong công ty hiện là 850 người, Công ty tạo điều kiện thuận lợi để người lao động có cơ hội phát huy hết năng lực, sở trường của

mình, phục vụ cho công việc và thăng tiến cho bản thân. Mức thu nhập bình quân năm 2018 là: 8,2 triệu đồng/người/tháng luôn được chi trả đúng kỳ hạn. Các chế độ khác như thưởng năng suất, thưởng dịp lễ, tết,...đều được thực hiện đầy đủ, kịp thời.

6.3. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương.

-Với tinh thần hướng tới cộng đồng, Công ty luôn hưởng ứng các dịp kêu gọi chung tay vì người nghèo hay ủng hộ các quỹ nhân đạo.Công ty đã có chính sách chi ủng hộ người nghèo và chi ủng hộ 03 ngôi nhà tình nghĩa.Luôn phối hợp tham gia và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đảm bảo an ninh nơi Công ty trú đóng.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.

1. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.

HĐQT tổ chức triển khai thực hiện và giám sát bộ máy quản lý và điều hành công ty một cách nghiêm túc, thường xuyên liên tục thông qua công cụ như quan sát, kiểm tra thực tế nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, các mẫu biểu, các văn bản báo cáo của cán bộ quản lý. Sử dụng những bộ phận quản lý khác nhau để kiểm tra nhằm phát hiện và chấn chỉnh kịp thời những thiếu sót trong quản lý và điều hành công ty. HĐQT hoạt động theo nguyên tắc tập thể, tuân thủ các quy định của pháp luật và điều lệ công ty. Tất cả các cuộc họp đều được chuẩn bị nội dung cụ thể, thông báo đến từng thành viên trước cuộc họp.

Hiện nay, Công ty đang áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001: 2015, mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty được thực hiện và tổ chức khoa học, tuân thủ đầy đủ quy trình chất lượng theo tiêu chuẩn. Các sản phẩm của công ty đều thuộc những ngành nghề truyền thống, công ty có kinh nghiệm lâu năm trong hoạt động sản xuất. Sản phẩm sản xuất là quân trang, quân dụng nên phải đảm bảo có chất lượng, độ bền cao, đặc biệt là các đơn đặt hàng sản phẩm phục vụ quốc phòng thì yêu cầu lại càng khắt khe, nghiêm ngặt về mẫu mã, kích thước, màu sắc,...đáp ứng yêu cầu về chất lượng của sản phẩm.

2. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY.

HĐQT đánh giá cao và ghi nhận kết quả điều hành sản xuất kinh doanh năm 2018 của Ban giám đốc Công ty.

2.1. Về công tác điều hành:

- Ban giám đốc điều hành đã thực hiện nghiêm chỉnh các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị;

- Kịp thời đề xuất và xin ý kiến chỉ đạo của HĐQT về việc kiện toàn bộ máy tổ chức nhân sự, tăng cường công tác kiểm tra giám sát hoạt động, quản lý tài chính tại các đơn vị trực thuộc;

- Điều hành hoạt động của Công ty đúng quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

2.2. Về sản xuất, kinh doanh:

- Ban giám đốc đã điều hành hoạt động của Công ty một cách linh hoạt. Tích cực chỉ đạo tìm kiếm đối tác để đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Tích cực chỉ đạo, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm. Kịp thời đưa ra các phương án, chính sách về những vấn đề còn tồn tại trong sản xuất kinh doanh;

- Về thực hiện kế hoạch SXKD năm 2018: Hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2018 vượt kế hoạch đặt ra

2.3. Về chính sách đối với người lao động:

- Thực hiện quy chế trả lương, thưởng theo chức danh công việc.

- Quyền lợi của người lao động tại Công ty đều được đảm bảo theo đúng quy định của Bộ luật lao động: Người lao động được Công ty ký HĐLĐ, kê khai nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp ...và đề nghị cơ quan bảo hiểm xã hội chi trả các chế độ cho người lao động kịp thời.

- Chính sách phúc lợi đối với người lao động luôn được Ban giám đốc quan tâm ưu tiên thực hiện.

2.4 . Về chấp hành pháp luật:

Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật, thực hiện đúng Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

3. CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.

Bám sát mục tiêu tăng doanh thu, giảm chi phí, tối đa hóa lợi nhuận nhằm đảm bảo quyền lợi tốt nhất cho cổ đông. Phát triển Công ty bền vững, duy trì lợi thế ngành, phát triển các sản phẩm thế mạnh, tăng cường nghiên cứu phát triển sang các sản phẩm mới.

Chỉ đạo cán bộ quản lý xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch tuân thủ đúng hướng dẫn chủ đạo trong kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019

Chú trọng đào tạo nâng cao năng lực của cán bộ thực hiện các công tác tiếp thị đấu thầu, quản lí, thực hiện, nghiệm thu các hợp đồng kinh tế.

Xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch năm 2019 dựa trên các thực lực có sẵn của Công ty, có tính các yếu tố rủi ro trong kinh doanh. Chính vì thế việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch có tính chất “pháp lệnh” của Công ty.

Tăng cường thực hiện chức năng giám sát bộ máy quản lý và điều hành. Khen thưởng kịp thời những tập thể, cá nhân có đóng góp mang lại lợi ích cho Công ty; đồng thời cũng có những hình thức kỉ luật thích đáng với cá nhân yếu kém,

không hoàn thành nhiệm vụ được giao hoặc có những hành động phương hại đến lợi ích của Công ty.

Chỉ đạo thực hiện tốt các chỉ tiêu đặt ra trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết trong cuộc họp HĐQT.

Chỉ đạo hoạt động sản xuất hàng hóa, tiêu thụ sản phẩm theo đúng quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.

Duy trì kiểm toán nội bộ để phối hợp với Ban Kiểm soát công ty tổ chức các đợt kiểm tra sản xuất kinh doanh đột xuất, định kỳ. Kiểm soát tốt doanh thu, chi phí và nguồn vốn của Công ty.

Xây dựng phát triển đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty.

*** Một số chỉ tiêu kế hoạch chính năm 2019**

- Doanh thu: 585.847 triệu đồng
- Thu nhập bình quân: 8.200.000 đồng/người/thg
- Nộp ngân sách NN: 25.135 triệu đồng
- Tổng lợi nhuận trước thuế: 22.150 triệu đồng
- Tỷ lệ cổ tức: Từ 14% trở lên.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số cổ phần sở hữu		Tỉ lệ
			Sở hữu cá nhân	Sở hữu đại diện	
1	Nguyễn Thị Xoa	Chủ tịch HĐQT	21.300	1.275.000	25.93%
2	Trịnh Xuân Hiếu	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc	65.900	382.500	8.97%
3	Mai Văn Đông	Thành viên HĐQT, phó Tổng Giám đốc	0	382.500	7.65%
4	Trần Thanh Sơn	Thành viên HĐQT, Trưởng phòng Chính trị hành chính	15.300	127.500	0.31%
5	Bùi Văn Phong	Thành viên HĐQT, Trưởng phòng Kế hoạch sản xuất kinh doanh	40.300	127.500	3.36%

1.1 Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị.

Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không có

1.2. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2018, Hội đồng quản trị Công ty làm việc theo đúng thẩm quyền được quy định trong Quy chế và theo pháp luật. Các thành viên Hội đồng quản trị tham gia họp đầy đủ tất cả các cuộc họp, làm việc nghiêm túc hết mình, thực hiện đúng chức trách nhiệm vụ quyền hạn quy định trong Điều lệ Công ty, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và pháp luật hiện hành.

2. BAN KIỂM SOÁT

2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát.

Stt	Thành viên Ban kiểm soát	Chức vụ	Số cổ phần sở hữu		Tỉ lệ
			Sở hữu cá nhân	Sở hữu đại diện	
1	Nguyễn Trường Nam	Trưởng Ban kiểm soát	2.000	0	0.04%
2	Trần Thị Kim Nhung	Thành viên Ban kiểm soát	0	0	0
3	Lê Thị Vân Anh	Thành viên Ban kiểm soát	0	0	0

2.2. Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát.

- Giám sát và đánh giá các hoạt động của Hội đồng quản trị, của Ban giám đốc liên quan đến việc tuân thủ quy định pháp luật, thực hiện Nghị quyết của Hội đồng cổ đông cũng như các kế hoạch kinh doanh, kế hoạch tài chính tháng, quý, năm.

- Thẩm định các báo cáo tài chính hàng tháng, quý, năm nhằm đánh giá tính hợp lý của số liệu tài chính. Xem xét các vấn đề ảnh hưởng đến báo cáo tài chính.

- Xem xét báo cáo của Công ty, đưa ra kiến nghị của mình, đề ra biện pháp phù hợp để Ban điều hành khắc phục. Đồng thời giám sát các đơn vị trong việc thực hiện các biện pháp đã đề ra.

- Tổ chức kiểm tra giám sát các phòng ban nghiệp vụ, các xí nghiệp thành viên. Phối hợp các phòng ban đơn vị trong việc triển khai, giám sát một số chương trình theo đề nghị của Hội đồng quản trị và ban điều hành.

3. CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

3.1. Lương thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Lương thưởng, thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát năm 2018:

*** Đối với thù lao:**

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát thống nhất chia theo quỹ thù lao đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 phê duyệt cụ thể.

- Quỹ thù lao Hội đồng Quản trị nhận năm 2018 là: 342.000.000 đồng
- Quỹ thù lao Ban Kiểm soát nhận năm 2018 là: 102.000.000 đồng

*** Đối với tiền lương:**

Các thành viên hưởng lương người quản lý chuyên trách, theo quy chế trả lương của Công ty (Theo quy định của Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016)

3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: không có

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “ Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần 26 tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN BAO GỒM:

- Bảng cân đối kế toán
- Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
- Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán

Đơn vị kiểm toán: Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C. Địa chỉ chi nhánh: 40 Giảng Võ, Đống Đa, Hà Nội.

Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty (kèm báo cáo này) đã được gửi cho UBCK Nhà nước, SGDCK Hà Nội qua cổng thông tin điện tử IDS và CIMS, được công bố tại website: <http://has.com.vn/>

Ngày 12 tháng 4 năm 2019
XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN
THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY


CHỦ TỊCH HĐQT
Nguyễn Thị Xoa